

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: **2098**/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòa Bình, ngày **16** tháng 10 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành “Đề án tạo nguồn thu và tăng cường quản lý  
thu ngân sách nhà nước trên địa bàn  
tỉnh Hòa Bình đến năm 2020”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/02/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tạo nguồn thu và tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 215/TTr-STC-QLNS ngày 01/9/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Đề án tạo nguồn thu và tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM, TT (80<sup>b</sup>).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Quang**

## **ĐỀ ÁN**

**Tạo nguồn thu và tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2098~~ /QĐ-UBND ngày ~~16~~ tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Hòa Bình)*

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **I. Sự cần thiết xây dựng đề án**

Các mục tiêu và nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XV, nhiệm kỳ 2010-2015 đề ra, được triển khai thực hiện trong điều kiện tình hình kinh tế thế giới và trong nước hết sức khó khăn, suy thoái kinh tế diễn ra ở hầu khắp các nước trên thế giới, kinh tế trong nước cũng bị ảnh hưởng nặng nề, tác động không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Với mục tiêu “*Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân năm là 13% năm và thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm tăng 12,5% (năm 2015 ước đạt 2.250 tỷ đồng)*”. Việc triển khai đồng bộ, quyết liệt các Nghị quyết, Kế hoạch và Chương trình hành động... để thực hiện các mục tiêu đề ra tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã mang lại kết quả khả quan, trong đó thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015 đã có những tiến bộ đáng kể, kết quả phản ánh qua quá trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và công tác quản lý thuế; tính chung giai đoạn 2011-2015 thu ngân sách nhà nước trên địa bàn có nhiều tiến bộ rõ rệt, năm sau cao hơn năm trước, bình quân hàng năm tăng khoảng 13,9%.

Đề án: “**Tạo nguồn thu và tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020**” góp phần hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra.

### **II. Cơ sở pháp lý của việc xây dựng đề án**

- Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 11/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Hòa Bình đến năm 2020;
- Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/02/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tạo nguồn thu và tăng cường quản lý thu NSNN trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

# PHẦN I

## ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSNN) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ BÌNH GIAI ĐOẠN 2011-2015

### I. Đánh giá chung

Công tác thu ngân sách trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, thu ngân sách luôn hoàn thành vượt mức Nghị quyết HĐND tỉnh, góp phần đảm bảo nguồn lực cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tuy nhiên, thu cân đối ngân sách trong những năm qua mới chỉ đáp ứng được khoảng hơn 30% nhu cầu chi thường xuyên, trong khi đó thất thu thuế vẫn còn xảy ra trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là khu vực kinh tế ngoài quốc doanh,...tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và nợ đọng thuế đang có chiều hướng gia tăng, chưa được giải quyết triệt để; số thu ngân sách chưa tương ứng với tiềm năng phát triển kinh tế của tỉnh;

Vì vậy, để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác thu ngân sách, tìm các giải pháp nhằm tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chống thất thu ngân sách, chống buôn lậu, gian lận thương mại và có chính sách khuyến khích khai thác, thu hút nguồn thu đang là vấn đề được các cấp, các ngành quan tâm, đặc biệt là các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý thu ngân sách trên địa bàn.

### II. Đặc điểm tự nhiên

Hoà Bình, là tỉnh miền núi thuộc vùng Tây Bắc Việt Nam; phía Đông giáp thành phố Hà Nội, phía Bắc giáp tỉnh Phú Thọ; phía Tây giáp tỉnh Sơn La và Thanh Hoá, phía Đông Nam giáp tỉnh Hà Nam, Ninh Bình; Trung tâm Hành chính tỉnh cách Thủ đô Hà Nội 76 km theo đường quốc lộ 6, là khu vực đối trọng phía Tây của Thủ đô Hà Nội, có vị trí quan trọng trong chiến lược khu vực phòng thủ và cả nước. Hoà Bình có mạng lưới giao thông đường bộ và đường thủy tương đối phát triển so với các tỉnh trong vùng; trong đó, có các tuyến đường quốc lộ quan trọng đi qua như: đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 6, trong tương lai là đường cao tốc Hòa Lạc – Thành phố Hòa Bình... mạng lưới giao thông phân bố khá đều khắp, kết nối Hoà Bình với các tỉnh trong khu vực và các địa phương trong tỉnh khá thuận lợi; có nguồn điện lớn của Nhà máy Thủy điện Hòa Bình, hồ Hòa Bình có tác dụng quan trọng trong việc điều tiết nước cho hệ thống sông Hồng;

Tài nguyên đất: Diện tích đất tự nhiên của tỉnh Hoà Bình tính đến 31/12/ 2014 là 460.871,97 ha gồm: Nhóm đất nông nghiệp: 354.983,59 ha chiếm 77,02% diện tích tự nhiên, Nhóm đất phi nông nghiệp: 60.647,57 ha chiếm 13,16% diện tích tự nhiên. Nhóm đất chưa sử dụng: 45.240,81ha chiếm 9,82% diện tích tự nhiên

Tài nguyên rừng: Năm 2014, diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Hoà Bình là 8.330,44 ha, chiếm 57% diện tích tự nhiên; trên địa bàn tỉnh Hoà Bình có 8 khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia;

Tài nguyên khoáng sản: Hoà Bình có nhiều loại khoáng sản, một số khoáng sản đã được tổ chức khai thác như: Amiăng, than, nước khoáng, đá vôi... đáng lưu ý nhất là đá, nước khoáng, đất sét có trữ lượng lớn; thế mạnh về khoáng sản của tỉnh là đá để sản xuất vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng, nước khoáng khai thác với quy mô công nghiệp;

Những điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên trên là những tiền đề rất quan trọng để tỉnh xây dựng Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

### **III. Thực trạng thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

#### **1. Kết quả thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015**

Tính chung giai đoạn 2011-2015 thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đã có nhiều tiến bộ rõ rệt, năm sau tốc độ tăng trưởng cao hơn năm trước, bình quân hàng năm tăng khoảng 13,9%, bảo đảm đạt và vượt cao hơn chỉ tiêu tăng bình quân theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra (12,5%);

Thu ngân sách nhà nước đã có những tiến bộ đáng kể, phản ánh kết quả đầu tư của tỉnh trong những năm qua đã được quan tâm thực hiện và công tác quản lý thu ngân sách nhà nước đã được các cấp, các ngành thường xuyên quan tâm chỉ đạo. Tuy nhiên, trong thời gian qua, Trung ương đã ban hành nhiều văn bản thực hiện miễn, giảm, giãn thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và hỗ trợ thị trường (năm 2011: Chính phủ ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 về các giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và Quyết định số 21/2011/QĐ-TTg ngày 06/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2011; Năm 2012: Nghị quyết 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và hỗ trợ thị trường; Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội về ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân; Năm 2013: Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu) đã ảnh hưởng đến việc thực hiện dự toán thu ngân sách;

Thông qua công tác cải cách hành chính, tăng cường vai trò quản lý đối tượng kinh doanh và tập trung quyết liệt chỉ đạo công tác thu, khai thác nguồn thu và công tác chống thất thu thuế, thu ngân sách đã đạt được những kết quả nhất định. Cụ thể như sau:

TT	Năm	Thu NSNN (triệu đồng)	So sánh thực hiện so với năm trước (%)
1	2011	1.692.710	127
2	2012	1.864.777	110
3	2013	2.116.110	113
4	2014	2.214.541	105
5	Ước 2015	2.250.000	102
	<b>Cộng bình quân giai đoạn</b>	2.027.628	13.9

Cơ cấu trong thu cân đối ngân sách giai đoạn 2011-2015 chủ yếu là nguồn thu nội địa (không có nguồn thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu), bao gồm: thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước, từ khu vực công thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh, từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phí, lệ phí,... đây là nguồn thu chủ yếu, mang tính bền vững cao và phản ánh đúng tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Tuy nhiên, trong cơ cấu thu nội địa, nguồn thu từ Công ty Thủy điện Hòa Bình chiếm tỷ trọng khá lớn, số còn lại là thu từ các khoản thuế, phí và thu tiền sử dụng đất và hàng năm tỷ lệ tăng thu từ các khoản thuế, phí không lớn, cụ thể:

- Thu từ Công ty Thủy điện Hòa Bình giai đoạn 2011-2015 đạt 4.414 tỷ đồng, chiếm 45% tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn, tốc độ tăng thu bình quân cả giai đoạn là 16%/năm (tăng chủ yếu do điều chỉnh giá tính thuế và thuế xuất);

- Thu từ các khoản thuế, phí còn lại giai đoạn 2011-2015 đạt 3.626 tỷ đồng, chiếm 35% tổng thu ngân sách, tốc độ tăng thu bình quân hàng năm là 9%/năm;

- Thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2011-2015 đạt 1.055 tỷ đồng, chiếm 10% tổng thu nội địa, tốc độ tăng thu bình quân hàng năm là 12%/năm. Do ảnh hưởng suy thoái của nền kinh tế, thị trường bất động sản đóng băng, nên nguồn thu từ tiền sử dụng đất không ổn định và đang có xu hướng năm sau giảm so với năm trước;

- Các khoản thu không cân đối, ghi thu, ghi chi: Giai đoạn 2011-2015 thực hiện 1.043 tỷ đồng, chiếm 10% tổng thu ngân sách; khoản thu này chủ yếu ghi thu, ghi chi học phí, viện phí, các khoản viện trợ không hoàn lại, nguồn thu phạt vi phạm an toàn giao thông, nguồn thu số xổ kiến thiết và thu đóng góp xây dựng hạ tầng... Tuy nhiên thu ngoài cân đối có xu hướng giảm từ năm 2014 do khoản thu từ viện phí, không thực hiện ghi thu, ghi chi vào NSNN theo quy định tại Nghị định số 85/2012/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp y tế công lập; nguồn thu phạt vi phạm an toàn giao thông đưa vào thu cân đối NSNN theo quy định của Luật Xử phạt vi phạm hành chính;

Thu ngân sách trên địa bàn mặc dù có tăng nhanh nhưng cũng chưa đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên; thu cân đối NSNN trên địa bàn điều tiết cho ngân sách địa phương chỉ bảo đảm một phần nhiệm vụ chi và có xu hướng ngày càng giảm dần do tốc độ tăng thu không bằng tốc độ tăng chi thường xuyên. Cơ cấu

nguồn thu không ổn định và mang tính bền vững: thu từ Công ty Thủy điện Hòa Bình và các khoản thuế, phí còn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách nhà nước (chiếm 80% tổng thu); tiền sử dụng đất còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng thu ngân sách nhà nước (chiếm 10% tổng thu); chưa có nguồn thu lớn chủ lực, mà chủ yếu đang tập trung khai thác quản lý thu từ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, song các doanh nghiệp đóng trên địa bàn có số thuế nộp NSNN trên 10 tỷ đồng/năm còn ít (tính đến năm 2014 có khoảng 07 doanh nghiệp);

Môi trường đầu tư của tỉnh thông thoáng và sự phối hợp với các ngành, địa phương có tiến bộ, chặt chẽ hơn, song trong thực tiễn vẫn có một số khâu giải quyết còn chậm, chưa được đồng bộ, nhất là công tác đền bù giải phóng mặt bằng, công tác giao đất chưa kịp thời, mức độ thu hút đầu tư còn thấp nên ảnh hưởng đến kết quả thu NSNN;

Nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển lớn nhưng nguồn lực đáp ứng còn hạn chế, chủ yếu trông chờ vào nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu, nguồn thu NSNN trên địa bàn bổ sung cho nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh còn khiêm tốn; tư tưởng bao cấp, trông chờ vào ngân sách cấp trên vẫn còn, đặc biệt là ngân sách cấp huyện, xã;

Tình hình tài chính của các doanh nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn, sức cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong tỉnh còn hạn chế, còn quá ít các doanh nghiệp có uy tín, thương hiệu và số thu nộp ngân sách lớn, ổn định, chưa có nguồn thu xuất, nhập khẩu;

Tình trạng trốn thuế vẫn diễn ra ở một số doanh nghiệp; công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại chưa thật quyết liệt; còn nợ đọng thuế; việc thu hồi tài sản sau kiến nghị Thanh tra và tài sản thất thoát tại các vụ án kinh tế, tham nhũng còn hạn chế. Công tác quản lý khoáng sản vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định: số lượng các mỏ khoáng sản, số lượng doanh nghiệp tham gia hoạt động khoáng sản tăng nhanh nhưng không có chiều sâu; doanh nghiệp chưa chú trọng đầu tư công nghệ, thiết bị để thu hồi tối đa, sử dụng hợp lý, tiết kiệm khoáng sản, sản lượng khai thác thực tế hàng năm khó kiểm soát, dẫn đến thất thu ngân sách.

## 2. Kết quả chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015

TT	Năm	Chi NSNN (triệu đồng)	So sánh thực hiện so với năm trước (%)
1	2011	6.103.669	129
2	2012	7.932.975	130
3	2013	8.291.309	105
4	2014	8.570.515	103
5	Ước 2015	9.000.000	105
	<b>Cộng bình quân giai đoạn</b>	<b>7.979.694</b>	<b>108</b>

## PHẦN II

### MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP TẠO NGUỒN THU VÀ TĂNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH GIAI ĐOẠN 2015-2020

#### I. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp đột phá

##### 1. Quan điểm

Thu NSNN trên địa bàn là nguồn thu quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, quyết định thực hiện các vai trò của ngân sách nhà nước và phát huy cao độ các nguồn lực để phát triển nhanh sức sản xuất, khuyến khích xuất khẩu, khuyến khích đầu tư, nhất là đầu tư áp dụng công nghệ cao, thực hiện công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước nói chung và tỉnh nhà nói riêng;

Tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tạo sự chủ động cho ngân sách địa phương, bảo đảm nhu cầu chi tiêu cần thiết hợp lý cho hoạt động của bộ máy quản lý Nhà nước vừa phải dành một phần cho tích lũy để tái đầu tư, giảm dần việc lệ thuộc vào ngân sách Trung ương.

##### 2. Mục tiêu

###### 2.1. Mục tiêu tổng quát

Việc huy động nguồn thu từ thuế, phí trong GRDP của địa phương vừa phải bảo đảm tính hợp lý, vừa đúng luật, theo nguyên tắc "*Thuế chi tăng thu trên cơ sở nền kinh tế phát triển vững chắc*", nhưng vừa phải căn cứ vào định hướng tại các Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh để làm cơ sở xác định, tính toán, dự báo các nguồn thu có tính chất đột phá cho giai đoạn 2015-2020;

Bảo đảm cơ cấu thu hợp lý, bền vững; tỷ trọng huy động thuế phí chiếm cao trong tổng thu NSNN địa bàn, đây là yếu tố có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc tập trung nguồn lực phục vụ nhu cầu chi tiêu một cách ổn định và bền vững. Huy động tối đa các nguồn thu từ đất, đây là nguồn thu quan trọng để đầu tư trở lại cho kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cải thiện cơ sở hạ tầng hiện đang nhiều khó khăn của tỉnh.

###### 2.2. Mục tiêu cụ thể:

Dự toán thu NSNN năm 2015, ước thực hiện là 2.250 tỷ đồng, đảm bảo được 36% chi cân đối ngân sách địa phương;

Phấn đấu đến năm 2020, tốc độ tăng thu bình quân ngân sách nhà nước đạt khoảng 17%/năm, đạt 5.000 tỷ đồng, đảm bảo được khoảng 45% chi cân đối ngân sách địa phương.

**a) Thu NSNN năm 2015:** khả năng đạt được số thu nội địa (*trừ tiền đất*) khoảng 1.915 tỷ đồng; (*đã bao gồm cả các yếu tố tăng trưởng số thu tự nhiên, do trượt giá và tăng trưởng nguồn thu bình thường*); Dự kiến thu tiền sử dụng đất năm 2015 là 235 tỷ đồng; Các khoản ghi thu, ghi chi, không cân đối 100 tỷ đồng. Tổng thu NSNN năm 2015, dự kiến đạt khoảng 2.250 tỷ đồng (*trừ thu ngoài cân đối, thu cân đối NSNN trên địa bàn đạt 2.150 tỷ đồng*).

**b) Thu NSNN đến năm 2020:** Thu nội địa ước đến năm 2020 đạt khoảng 4.600 tỷ đồng (tốc độ tăng bình quân 13,5%/năm);

Tuy nhiên, cần xác định để đạt được mục tiêu định hướng có tính chất đột phá, phân đầu tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn từ việc huy động nguồn thu mới thu từ các dự án đầu tư trọng điểm, các sản phẩm chủ lực, tăng tỷ trọng nguồn thu từ đất, thu từ khai thác khoáng sản và tăng chỉ tiêu thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu...Đặt mục tiêu đến năm 2020 thu ngân sách trên địa bàn đạt 5.000 tỷ đồng và chi tiết cơ cấu các nguồn thu như sau:

- Thu từ Công ty Thủy điện Hòa Bình, đến năm 2020 đạt khoảng 1.405 tỷ đồng, tỷ lệ tăng bình quân cả giai đoạn là 5%/năm;

- Thu từ các khoản thuế, phí còn lại: Đến năm 2020 khoảng 2.685 tỷ đồng, tỷ lệ tăng bình quân cả giai đoạn là 24%/năm;

- Thu tiền sử dụng đất, đến năm 2020 đạt khoảng 500 tỷ đồng, tỷ lệ tăng bình quân cả giai đoạn là 15%/năm;

- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu, đến năm 2020 đạt khoảng 410 tỷ đồng, tỷ lệ tăng bình quân cả giai đoạn là 15%/năm;

- Thu ngoài cân đối (ghi thu, ghi chi), đến năm 2020 đạt khoảng 200 tỷ đồng, tỷ lệ tăng bình quân cả giai đoạn là 15%/năm;

**c) Phân đầu tăng thu ngân sách giai đoạn 2015-2020 từ các dự án đầu tư trọng điểm; các sản phẩm chủ lực, từ nguồn thu từ đất, từ hoạt động khai thác khoáng sản.**

- Trên cơ sở tầm nhìn, chỉ tiêu định hướng và các Nghị quyết của tỉnh Đảng bộ đã đề ra, dự kiến đến năm 2020 sẽ có những nguồn thu từ các dự án trọng điểm (có biểu chi tiết kèm theo) và các dự án mới so với năm 2015;

- Đến năm 2020, phải hoàn thành việc giải quyết các thủ tục liên quan đến các dự án bất động sản đã được cấp phép và việc chuyển đổi mục đích sử dụng để thu tiền sử dụng từ các hộ được giao đất lâm trường và từ các hộ dân thuộc khu đất Thủy sản, thành phố Hòa Bình;

- Triển khai rà soát những khu đất có lợi thế thương mại để đấu giá đất; Triển khai việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo đúng Kế hoạch; ngoài ra, khi cấp quyền khai thác khoáng sản phải thông qua hình thức đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đây là yếu tố quan trọng trong việc làm tăng nguồn thu cho ngân sách và sẽ cho phép lựa chọn tổ chức, cá nhân có năng lực thực hiện khai thác tài nguyên, khoáng sản;

Như vậy, nếu triển khai đồng bộ các dự án trên và đưa vào hoạt động hết công suất thiết kế trước năm 2020 theo dự kiến thì thu ngân sách đến năm 2020 sẽ đạt khoảng 5.000 tỷ đồng.

### **3. Nhiệm vụ**

Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện cụ thể để triển khai các nhiệm vụ về thu NSNN trên địa bàn ngay từ đầu nhiệm kỳ bảo đảm tăng thu ngân sách đến năm 2020 đạt 5.000 tỷ đồng;



Xây dựng, rà soát sửa đổi các cơ chế chính sách đặc thù, nhằm phát huy tiềm năng thế mạnh của từng vùng, tạo điều kiện phát triển các vùng động lực của tỉnh; tích cực trong thu hút đầu tư và phát triển sản xuất; cho phép thí điểm nhiều mô hình, cách làm mới trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ;

Xác định các chiến lược phát triển, tăng cường liên kết giữa các tỉnh trong vùng; tập trung tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư trọng điểm, bảo đảm việc triển khai xây dựng và đi vào sản xuất đúng thời hạn quy định, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư và tạo nguồn thu cho NSNN;

Triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh thực hiện hoàn thành trong năm 2015. Quán triệt trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tổ chức triển khai Luật Đất đai, quy định rõ thời gian, tiến độ giải quyết các thủ tục, chính sách liên quan đến các dự án bất động sản và công tác giải phóng mặt bằng...;

Huy động, cân đối và bố trí kịp thời các nguồn vốn cho các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, vốn giải phóng mặt bằng để triển khai kịp thời các dự án đầu tư giá quyền sử dụng đất tạo vốn đầu tư phát triển;

Cần có tiêu chí, điều kiện quy định các tổ chức cá nhân được tham gia đầu tư giá quyền khai thác khoáng sản, như điều kiện về vốn, công nghệ, kinh nghiệm, sử dụng tài nguyên hợp lý, giảm thiểu việc ô nhiễm môi trường .... giúp loại trừ các doanh nghiệp yếu kém về năng lực tài chính, thiếu kinh nghiệm trong khai thác khoáng sản.

## **II. Các giải pháp đột phá tạo nguồn thu và tăng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2015-2020**

### **1. Thực hiện các giải pháp đồng bộ để đẩy mạnh phát triển sản xuất - kinh doanh nhằm tạo nguồn thu lớn, ổn định từ nội lực nền kinh tế của tỉnh**

Căn cứ vào các cơ chế, chính sách của Chính phủ, các Nghị quyết của Tỉnh ủy đã ban hành. Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến các lĩnh vực đột phá chiến lược, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới kết hợp với tăng cường hiệu quả, hiệu lực tổ chức triển khai thực hiện;

Tập trung thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Phấn đấu cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), qua đó tạo môi trường đầu tư lành mạnh, hấp dẫn trong con mắt các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

Tháo bỏ rào cản, bãi bỏ hoặc bổ sung, sửa đổi các quy định không phù hợp với cơ chế thị trường, tạo cơ chế khuyến khích đầu tư đủ hấp dẫn và khả thi, tăng thêm cơ hội đầu tư và kinh doanh cho khu vực kinh tế tư nhân.

## **2. Về quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội**

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm, quy hoạch của địa phương để thực hiện các nội dung, định hướng tái cơ cấu kinh tế, nhất là tái cơ cấu ngành, lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, bảo đảm phù hợp với tiềm năng lợi thế của tỉnh, gắn kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và đảm bảo phát triển bền vững;

Xây dựng kế hoạch sử dụng đất theo hướng sử dụng hiệu quả nhất nguồn đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Kiên quyết thu hồi đất đối với những dự án đầu tư không triển khai hoặc triển khai chậm so với quy định của Luật Đất đai.

## **3. Về phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp - xây dựng**

Tái cơ cấu ngành công nghiệp, tập trung thu hút và phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, khuyến khích phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn; thu hút các dự án đầu tư sử dụng nhiều lao động về địa bàn nông thôn; phát triển các ngành nghề truyền thống gắn với điểm du lịch và sản xuất hàng xuất khẩu; phát triển mạnh các loại hình thương mại và các ngành dịch vụ có lợi thế và có giá trị tăng cao;

Đẩy nhanh hoàn thành hạ tầng các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp đã được phê duyệt; phát huy hiệu quả sản xuất tại các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp; phát triển mạnh công nghiệp vật liệu xây dựng phù hợp với lợi thế của địa phương như: Xi măng, gạch, ngói, đá xây dựng...chú trọng việc sản xuất vật liệu chất lượng cao, áp dụng công nghệ mới;

Rà soát lại các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, nghiên cứu đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư đối với các chính sách ưu đãi của tỉnh đã ban hành để kịp thời bổ sung, sửa đổi.và hoàn thiện các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư của tỉnh;

Tăng cường thu hút nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), coi đây là nguồn lực quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng kỹ thuật của tỉnh; từ đó, thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào địa phương; đồng thời, dành một phần thỏa đáng vốn ngân sách nhà nước để tham gia các dự án hợp tác công - tư, vốn đối ứng ODA và kinh phí giải phóng mặt bằng. Đối với những dự án quan trọng của tỉnh, cần khuyến khích thực hiện theo các hình thức đầu tư kết hợp công - tư (PPP, BOT, BT, BO,...) hoặc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, tăng cường huy động và bảo đảm cân đối đủ vốn để triển khai thực hiện;

Tập trung bố trí đủ vốn đầu tư thực hiện các dự án quan trọng, cấp bách; khắc phục hiệu quả tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, thiếu đồng bộ và kém hiệu quả; đồng thời, thực hiện công khai hóa, minh bạch hóa thông tin về đầu tư; tăng cường thẩm quyền và năng lực của hệ thống giám sát đối với đầu tư công;

Duy trì mối liên hệ thường xuyên với các nhà đầu tư để kịp thời nắm bắt các vướng mắc, khó khăn gặp phải trong quá trình đầu tư; đồng thời, kịp thời phát hiện các dự án đầu tư sử dụng sai mục đích, kém hiệu quả các ưu đãi đầu tư, nhất là đất

đai và cơ sở hạ tầng; kịp thời thu hồi và chuyển giao các nguồn lực cho những dự án hiệu quả hơn.

#### **4. Về phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và xây dựng nông thôn mới**

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm, phát triển các loại nông sản hàng hoá lợi thế của tỉnh; khai thác lợi thế các sản phẩm nông nghiệp của địa phương để phát triển sản xuất hàng hóa lớn với năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao; khuyến khích tập trung ruộng đất; phát triển trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp phù hợp về quy mô và điều kiện của từng vùng.

Đẩy nhanh áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ hiện đại trong sản xuất, chế biến, bảo quản; ưu tiên ứng dụng công nghệ sinh học để tạo nhiều giống cây trồng, vật nuôi và quy trình sản xuất đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao; thực hiện hỗ trợ các dự án đầu tư trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, đặc biệt là các dự án áp dụng công nghệ cao; đẩy mạnh chăn nuôi theo phương thức công nghiệp, bán công nghiệp, bảo đảm chất lượng và an toàn dịch bệnh;

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống cho người sản xuất nông nghiệp, chuyển giao các kỹ thuật và quy trình sản xuất mới cho các hộ nông dân.

#### **5. Tập trung vào các khâu chủ yếu có tác động mạnh mẽ đến tăng thu NSNN**

Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến kêu gọi đầu tư; hằng năm tổ chức các Hội nghị xúc tiến đầu tư nhằm kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước đầu tư ở các lĩnh vực tạo ra giá trị sản phẩm hàng hóa lớn, có nguồn thu lớn như lắp ráp điện tử, sản xuất bia rượu, khai thác khoáng sản, bất động sản...;

Tìm ra các giải pháp kêu gọi đầu tư có hiệu quả nhất, tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp tạo mọi điều kiện để các nhà đầu tư yên tâm đầu tư trên địa bàn; cải cách thủ tục, đơn giản thủ tục đầu tư, giải quyết nhanh, gọn các thủ tục hành chính; thủ tục thuê đất, cấp đất, quy hoạch,..Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch cho nhà đầu tư;

Xử lý nhanh, đúng quy định của nhà nước về xóa, miễn, gia hạn và giãn nợ các khoản thuế khi doanh nghiệp gặp khó khăn;

Rà soát, đánh giá xác định toàn bộ nguồn khoáng sản hiện có trên địa bàn tỉnh về chủng loại, trữ lượng, chất lượng, địa điểm để đưa vào quản lý theo danh mục; trên cơ sở đó lập bản đồ quy hoạch tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác quản lý thu thuế; thực hiện phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan thuế và cơ quan quản lý tài nguyên; xây dựng cơ chế quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với việc cấp phép khai thác và sử dụng tài nguyên một cách hợp lý tránh gây lãng phí và ảnh hưởng đến môi trường;

Tăng cường đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư bất động sản đã được cấp phép và đang triển khai thực hiện để thu tiền sử dụng đất, chú trọng các dự

án đã bồi thường giải phóng mặt bằng xong; tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các chủ dự án triển khai thực hiện nhanh nhất theo quy định của pháp luật;

Triển khai các dự án đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn: Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, UBND cấp huyện, triển khai các dự án đấu giá đất tạo vốn cho đầu tư phát triển; ngân sách các cấp (hoặc Quỹ phát triển đất) cho vay, hoặc ứng tiền đền bù giải phóng mặt bằng theo phương án được phê duyệt cho các dự án đấu giá quyền sử dụng đất;

Rà soát, khai thác quỹ đất để phục vụ đô thị hóa, hình thành các khu dân cư, đô thị mới... mở mang đô thị gắn theo các công trình trọng điểm của tỉnh, đồng thời có giải pháp cụ thể để vừa khuyến khích việc đổi đất lấy cơ sở hạ tầng ở những vùng có điều kiện, vừa có cơ chế quản lý thu phù hợp đối với lĩnh vực này nhằm tạo nguồn các khoản thu từ đất cho NSNN;

Thành lập Chi cục Hải quan để thực hiện thu thuế từ hoạt động xuất, nhập khẩu đối với các Doanh nghiệp, dự án có hoạt động xuất, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh, vừa tăng cường nguồn thu cho ngân sách địa phương vừa tạo sự thuận lợi, chủ động cho các doanh nghiệp trong việc khai báo, làm thủ tục xuất, nhập khẩu.

### **PHẦN III**

## **NHIỆM VỤ CỦA CÁC NGÀNH CÁC CẤP TRONG CÁC LĨNH VỰC**

### **1. Thu tiền sử dụng đất các dự án đất đấu giá đất**

a) Tập trung đôn đốc, thu dứt điểm nợ đọng tiền sử dụng đất: Cơ quan Thuế chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đơn vị, cá nhân liên quan rà soát, xác định chính xác số nợ đọng, thông báo thu nộp dứt điểm tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định. Kiên quyết áp dụng các biện pháp phạt chậm nộp, cưỡng chế nợ đọng thuế, công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những đối tượng cố ý chây ì chậm thực hiện nghĩa vụ với NSNN.

b) Tăng cường đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất giãn dần đã có trong kế hoạch sử dụng đất, chú trọng các dự án đã bồi thường giải phóng mặt bằng xong;

- Chủ đầu tư các dự án có trách nhiệm báo cáo tiến độ và cam kết tiến độ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở đó tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan đôn đốc và xử lý thu tiền sử dụng đất định kỳ hàng quý;

- Thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất khi có nhiều dự án có giá trị lớn, phức tạp... để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất các dự án.

### **2. Triển khai các dự án đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn**

Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai các dự án đấu giá đất tạo vốn cho đầu tư phát triển:

- Các Sở, Ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các chủ dự án triển khai thực hiện nhanh nhất theo quy định của pháp luật;

- Ngân sách cấp tỉnh (hoặc Quỹ phát triển đất) cho vay ứng tiền đền bù giải phóng mặt bằng theo phương án được phê duyệt.

### **3. Thực hiện việc rà soát, tiến hành xử lý phạt vi phạm Luật Đất đai và thu tiền sử dụng đất khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng đất**

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động chỉ đạo và thực hiện rà soát các trường hợp vi phạm Luật Đất đai ở nông thôn và các khu dân cư, xử phạt vi phạm và xử lý thu tiền sử dụng đất nếu được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất;

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng đất;

- Số tiền thu từ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng đất được để lại để đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn mới.

### **4. Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước**

a) Đối với cơ sở nhà, đất do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, Công ty Nhà nước quản lý, sử dụng: Các diện tích nhà, đất không có nhu cầu sử dụng, bỏ trống, cho mượn, cho thuê, sử dụng không đúng mục đích phải được xử lý điều chuyển hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất và tiến hành đấu giá quyền sử dụng đất ở hoặc đất thuê theo mục đích sử dụng đất được chuyển đổi;

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý đất đai trên địa bàn của mình có trách nhiệm rà soát, tổng hợp báo cáo Sở Tài chính (Ban chỉ đạo 09), Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý.

b) Đối với cơ sở nhà, đất do các tổ chức kinh tế quản lý, sử dụng: Do ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội chung của tỉnh hoặc sử dụng đất không đúng mục đích quy định; phải được thu hồi để sử dụng vào mục đích khác phù hợp và được xử lý theo quy định;

Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các đơn vị liên quan có trách nhiệm rà soát, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định xử lý.

c) Toàn bộ số tiền thu được từ xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước sau khi trừ các chi phí, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật được nộp ngân sách theo phân cấp hiện hành;

Điều chỉnh đơn giá thuê đất, mặt nước theo quy định: Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp với cơ quan Tài nguyên và Môi trường, cơ quan Thuế và các đơn vị liên quan thường xuyên rà soát để điều chỉnh kịp thời đơn giá thuê đất, thuê mặt nước của các dự án khi hết thời gian ổn định theo quy định của pháp luật; đồng thời, thường xuyên rà soát xác định đơn giá thuê đất cho các dự

án mới thuê đất hoặc những dự án thuê đất cũ nhưng chưa có đơn giá thuê đất, đề cơ quan thuế có căn cứ xác định tiền thuê đất phải nộp của dự án và đôn đốc thu nộp kịp thời vào ngân sách Nhà nước;

Quyết toán tiền sử dụng đất: Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các ngành liên quan thực hiện quyết toán thu tiền sử dụng đất đối với các dự án giao đất xây nhà để bán, dự án đấu giá đất tạo vốn... đã tạm thực hiện xong nghĩa vụ tiền sử dụng đất với Nhà nước, để xác định chính xác diện tích phải nộp tiền sử dụng đất, đơn giá, tiền sử dụng đất phải thu, tiền bồi thường đất được khấu trừ (nếu có),... tiền sử dụng đất còn phải nộp ngân sách, tiền sử dụng đất đã nộp, tiền sử dụng đất nộp thừa hoặc còn thiếu...

## **5. Chống thất thu ngân sách nhà nước khu vực kinh tế ngoài quốc doanh**

### **a) Cục thuế tỉnh Hòa Bình**

- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện kế hoạch thu ngân sách, tổ chức rà soát, đánh giá, phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu, khai thác nguồn thu, tăng cường quản lý chống thất thu, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách hàng năm theo tinh thần Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, chỉ đạo các Chi cục thuế phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chức năng của huyện, thành phố, thông kê, phân loại các hộ sản xuất kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh, theo ngành nghề quy mô kinh doanh, có đủ điều kiện để đưa vào quản lý thu thuế. Mức thuế ấn định cho hộ kinh doanh cho từng hộ kinh doanh. Danh sách các cơ sở sản xuất kinh doanh được niêm yết công khai, minh bạch, rõ ràng tại trụ sở UBND cấp xã.

- Hàng quý, thực hiện thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện về các doanh nghiệp: bỏ địa chỉ kinh doanh, ngừng hoạt động, kinh doanh kém hiệu quả, đã đóng mã số thuế, để xử lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Hàng quý, thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về các doanh nghiệp được thuê đất nhưng không đầu tư, hoặc chậm thực hiện so với thời gian quy định để Sở Tài nguyên và Môi trường có cơ sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai; đối với những doanh nghiệp đã đăng ký mã số thuế tại Hòa Bình (riêng những đơn vị tỉnh ngoài thuê đất tại Hòa Bình, nhưng chưa đăng ký nộp thuế tại Hòa Bình thì cơ quan Tài nguyên và Môi trường phải thông tin kịp thời cho Sở Tài chính và Cục thuế tỉnh biết để xác định đơn giá thuê đất và theo dõi đôn đốc thu nộp tiền thuê đất kịp thời, cũng như theo dõi tiến độ đầu tư của dự án);

- Thông báo cho cơ quan Công an, các cơ sở sản xuất kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật như: Sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, khai man trốn thuế, doanh nghiệp bỏ văn phòng nơi đăng ký kinh doanh, để điều tra làm rõ hành vi vi phạm pháp luật về thuế;

- Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh, thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện quy chế phối hợp hoạt động, chống các hành vi vi phạm pháp luật về thuế giữa Công an tỉnh và Cục thuế tỉnh đã ký kết.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sau khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nhằm ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về thuế;

- Phối hợp với các Sở, Ngành liên quan của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, về việc cung cấp thông tin, nhận thông tin, xử lý thông tin, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của pháp luật;

- Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Huyện ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan tuyên truyền rộng rãi các chính sách về thuế đến tổ chức cơ sở Đảng, cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, tầng lớp nhân dân và các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh bằng nhiều hình thức như: Thông tin trên báo, Đài Phát thanh và Truyền hình, tổ chức hội nghị tuyên truyền, giới thiệu chính sách thuế, phối hợp tổ chức các cuộc thi về thuế;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan Nhà nước có liên quan tổ chức thực hiện cưỡng chế thuế đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, cố tình dây dưa nợ đọng thuế, vi phạm pháp luật thuế theo quy định của Luật Thuế.

- Tiếp tục ủy nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp xã thu thuế đối với hộ kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh theo quy định.

#### ***b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố***

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn;

- Hàng quý cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thống kê, Cục thuế tỉnh về tình hình đăng ký kinh doanh, thu hồi giấy phép kinh doanh, giải thể đối với cơ sở sản xuất kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép;

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền pháp luật thuế đến từng thôn, xóm để nhân dân hiểu, tham gia quản lý, vận động các cơ sở sản xuất kinh doanh chấp hành nghiêm chỉnh chính sách thuế của Đảng và Nhà nước;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách, tăng cường công tác quản lý các cơ sở kinh doanh trên địa bàn, chống thất thu, tăng thu ngân sách có hiệu quả.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Chi cục thuế thực hiện rà soát thống kê, phân loại hộ kinh doanh theo ngành, nghề; thống kê các công trình xây dựng phát sinh trên địa bàn như: Nhà văn hóa, đường giao thông nông thôn và các công trình khác thuộc nguồn vốn ngân sách xã, do xã, thôn làm chủ đầu tư, hộ kinh doanh vận tải thủy, bộ, kể cả các hộ mua phương tiện vận tải để kinh doanh nhưng chưa sang tên đổi chủ, để đưa vào quản lý thu thuế, chống thất thu thuế;

- Chỉ đạo cơ quan chức năng, khi cấp giấy phép xây dựng nhà ở khu dân cư, yêu cầu chủ hộ gia đình cam kết khi mua vật tư xây dựng phải có đủ hóa đơn, chứng từ để chứng minh rõ nguồn gốc mua bán hợp pháp. Trong trường hợp chủ hộ mua vật tư xây dựng không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, phải lập bảng kê ghi rõ họ tên người bán, địa chỉ kinh doanh, số lượng vật tư mua, đơn giá, thành tiền gửi Chi cục thuế địa phương để quản lý chống thất thu thuế;

- Thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hành nghề theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Luật Thuế; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, theo thẩm quyền quy định tại Pháp Lệnh xử phạt vi phạm hành chính.

## **6. Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, nuôi dưỡng nguồn thu**

Các ngành, các cấp theo chức năng nhiệm vụ giao chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội hiện hành của nhà nước và các chính sách của địa phương, đặc biệt là các chính sách liên quan đến doanh nghiệp ;

a) Sở Kế hoạch Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, vận dụng các cơ chế chính sách của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích đầu tư đặc thù của địa phương đối với từng trường hợp cụ thể thuộc các loại hình doanh nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch, doanh nghiệp có số thu ngân sách lớn, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp cần được khuyến khích... với các điều kiện cụ thể:

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng hoặc đầu tư trở lại các doanh nghiệp có số thu ngân sách hàng năm trên 50 tỷ đồng/năm giai đoạn năm 2016 – 2020;

- Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và xây dựng các mô hình công nghệ chất lượng cao đối với các doanh nghiệp có số thu ngân sách hàng năm trên 30 tỷ đồng/năm giai đoạn năm 2016 – 2020;

- Hỗ trợ tiền đền bù giải phóng mặt bằng (giao đất sạch) cho các doanh nghiệp đầu tư vào một số lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như: bao tiêu và chế biến sản phẩm nông sản của tỉnh, xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, chất lượng cao....

b) Các ngành, các cấp theo nhiệm vụ quản lý, tổ chức theo dõi, đánh giá tác động khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế, diễn biến giá cả thị trường, ảnh hưởng thuận lợi, khó khăn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có số thu ngân sách lớn để kịp thời đề xuất các giải pháp tạo điều kiện hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, tăng thu cho ngân sách Nhà nước.

c) Cơ quan thuế tổ chức thực hiện tốt việc miễn, giảm, giãn thuế đúng, đủ theo quy định của pháp luật và các chính sách hiện hành nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, kích cầu đầu tư và tiêu dùng ; đồng thời, tổ



chức thu đúng kịp thời các khoản thu theo chính sách pháp luật thuế mới ban hành hoặc sửa đổi.

d) Quỹ bảo lãnh tín dụng các doanh nghiệp nhỏ và vừa và Chi nhánh Ngân hàng Phát triển tỉnh Hòa Bình tăng cường các hoạt động bảo lãnh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại các Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

đ) Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Hòa Bình tăng cường chỉ đạo các Ngân hàng thương mại trên địa bàn thực hiện nghiêm túc lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố và tạo các điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp được vay vốn, trong đó tập trung cơ cấu vốn vay cho các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

e) Các cơ quan, đơn vị Nhà nước trên địa bàn đẩy mạnh việc cải cách hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến các doanh nghiệp và người dân, tạo điều kiện thuận lợi nhất, đơn giản, nhanh gọn, hiệu quả trong giải quyết những thủ tục hành chính với các doanh nghiệp và người dân.

### **7. Hỗ trợ kinh phí khuyến khích tăng thu, thường vượt thu**

Ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí cho cơ quan thu và cơ quan phối hợp thực hiện công tác thu khi được địa phương giao nhiệm vụ thực hiện các biện pháp tăng thu. Việc xem xét hỗ trợ theo quy trình quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

### **8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan thu ngân sách**

Đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế: Cơ quan thuế nghiên cứu đề xuất thực hiện cơ chế liên thông giữa thủ tục hành chính thuế với thủ tục hành chính khác có liên quan nhằm tạo thuận lợi và giảm thời gian thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh, đăng ký kê khai thuế của doanh nghiệp và người dân;

Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về thuế; phân loại người nộp thuế để áp dụng các hình thức tuyên truyền phù hợp như: Trực quan khẩu hiệu, pano áp phích, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu chính sách pháp luật thuế, tọa đàm, đối thoại trực tiếp với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp thuế để giải quyết các vướng mắc về chính sách thuế; hỗ trợ thực thi pháp luật thuế phù hợp với từng nhóm người nộp thuế;

Xây dựng và triển khai đa dạng các dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế thực hiện thủ tục hành chính thuế, trong đó cần đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ qua hình thức điện tử;

Xây dựng và cung cấp các dịch vụ tra cứu hoặc trao đổi thông tin điện tử về tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế; Khuyến khích, hỗ trợ phát triển các tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục thuế;

Tăng cường công tác tập huấn miễn phí các chính sách thuế, đặc biệt là các chính sách thuế mới ban hành; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế: Ngành thuế cần phải có quy định về quản lý thanh tra, kiểm tra đối với người nộp thuế;

Xây dựng cơ sở dữ liệu người nộp thuế, trên cơ sở đó phân tích, đánh giá rủi ro, phân loại người nộp thuế ở tất cả các khâu đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế để xác định các đối tượng thanh tra, kiểm tra thuế hợp lý và hiệu quả;

Cơ quan thuế tập trung phân tích những hồ sơ kê khai thuế của các doanh nghiệp thuộc diện ưu đãi miễn, giảm thuế, doanh nghiệp có số thuế âm kéo dài, doanh nghiệp có nhiều biểu hiện nghi vấn trong việc kê khai nộp thuế, vi phạm chế độ quản lý sử dụng hóa đơn, doanh nghiệp lỗ liên tục từ 2 năm (đặc biệt là các doanh nghiệp FDI) trở lên để lựa chọn đưa vào phân tích chuyên sâu và tổ chức thanh tra, kiểm tra;

Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật thuế: áp dụng tối đa các hình phạt theo quy định của pháp luật. Các đối tượng vi phạm là các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc nhà nước quản lý cần phải đề nghị kết hợp với xử lý kỷ luật hành chính. Các đối tượng vi phạm liên tục 2 lần trở lên phải được đưa lên phương tiện thông tin đại chúng để phê bình, răn đe;

Chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc các kết luận sau thanh tra, kiểm toán;

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý thuế hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường đổi mới và áp dụng các biện pháp, kỹ năng để giám sát quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế nhằm giảm tối đa nợ đọng thuế. Rà soát, kiểm tra, phân loại nợ đọng thuế; tập trung lực lượng triển khai các biện pháp thu hồi nợ thuế, thực hiện giao chi tiêu thu nợ thuế hàng năm. Giải quyết chính xác kịp thời các trường hợp khiếu nại, tố cáo về thuế;

Triển khai có hiệu quả các công trình, dự án quản lý thuế hiện đại, chú trọng hiện đại hóa, tự động hóa và thích hợp trong quản lý đăng ký kinh doanh và cấp mã số thuế, mã số hải quan thống nhất;

Nâng cao chất lượng công tác dự báo thu, phân công các cán bộ chuyên nghiệp quản lý dự báo để nắm bắt đánh giá những thay đổi của môi trường tác động đến công tác thu nhằm tham mưu xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh;

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác thu ngân sách về mọi mặt: Kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn; ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, kiên quyết xử lý cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật, quan liêu sách nhiễu v.v...

## PHẦN IV

### KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có nhiều thành tích trong việc thực hiện tốt các quy định về một số giải pháp tăng thu ngân sách trên địa bàn được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật;

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định, vi phạm các quy định tại văn bản này và các văn bản pháp luật khác liên quan sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;

Kiểm điểm việc thực hiện Đề án tạo nguồn thu và tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là một tiêu chí để xem xét thi đua khen thưởng hằng năm của các tổ chức, cá nhân liên quan.

## **PHẦN V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Trên cơ sở các giải pháp tại Đề án này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tổ chức triển khai thực hiện nhằm hoàn thành mục tiêu của Đề án trong từng năm và cả giai đoạn, cụ thể:

#### **1. Cục thuế tỉnh**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thu ngân sách hàng năm, kế hoạch thực hiện chiến lược cải cách thuế, kế hoạch tăng cường kiểm tra chống thất thu ngân sách, kế hoạch tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế...

- Chế độ báo cáo: trước ngày 20 tháng 11 hàng năm tiến hành sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện đề án này của ngành mình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi Sở Tài chính tổng hợp).

#### **2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

Căn cứ Đề án và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thu ngân sách hàng năm, trong đó chú trọng đến các giải pháp phát triển kinh tế gắn với công tác thu ngân sách, các biện pháp phát triển sản xuất, các sản phẩm lợi thế, đặc thù của địa phương mình.

#### **3. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, định giá đất, cấp giấy chứng nhận đối với tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hòa Bình theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các quy định nhằm thu hút đầu tư, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân phát triển sản xuất kinh doanh.

#### **5. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh**

Tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch, quy hoạch phát triển của ngành hàng năm, nhằm phục vụ mục tiêu tăng trưởng chung của tỉnh; thực hiện tốt việc thu hút và triển khai các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực của ngành quản lý; tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện công tác thanh kiểm tra theo đúng quy định của Luật Thanh tra; việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp phải có quyết định và tiến hành theo nội dung, kế hoạch đã được phê duyệt, tránh chồng chéo; đồng thời, phối hợp với ngành thuế xử lý những khó khăn, vướng mắc, tồn tại để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tổ chức sản xuất kinh doanh tốt.

## **6. Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại**

- Kho bạc Nhà nước tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu thời gian nộp thuế của doanh nghiệp và cá nhân khi nộp thuế;

- Các Ngân hàng thương mại phối hợp với ngành Thuế và Kho bạc Nhà nước tổ chức thu nộp thuế qua hệ thống ngân hàng thương mại, phối hợp xử lý nợ đọng thuế của các doanh nghiệp; đồng thời, cung cấp thông tin liên quan đến nợ đọng thuế của các doanh nghiệp.

## **7. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Cục thuế tỉnh xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo tốc độ tăng thu ngân sách theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ cũng như mục tiêu thu ngân sách nhà nước theo Đề án này;

Theo dõi, tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

Các ngành, các cấp, đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại quy định này và các văn bản pháp luật khác.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Quang**

**TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM CÓ KHẢ NĂNG ĐÓNG GÓP CHO NGÂN SÁCH TỈNH ĐẾN NĂM 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 2098 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh)*

TT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Chủ đầu tư	Điện thoại; fax, địa chỉ liên hệ	Ngày cấp phép Giấy CNĐT	Địa điểm thực hiện DA	Diện tích đất (ha)		Vốn Đầu tư (Dự án FDI: nghìn USD; Dự án trong nước: triệu đồng)	
							Đăng ký	TH đến 30/9/2015	ĐK	TH đến 30/9/2015
<b>I</b>	<b>Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)</b>						<b>574.05</b>	<b>377.90</b>	<b>356.640</b>	<b>156.770</b>
1	Công ty TNHH sản gốm Phượng Hoàng	Sản gốm 54 lỗ cùng hệ thống công trình phụ trợ khác	Công ty TNHH Sản gốm Phượng Hoàng (100% vốn Hàn Quốc)	Làng Rồng Vòng, Xã Lâm Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình; ĐT: 0218. 6288 000; Fax: 6288017; Ms Lương: 0983.257.378; Email: luongdinh1972 @yahoo.com	GPĐT: 2417/GP ngày 18/8/2004 Bộ KH&ĐT cấp; điều chỉnh lần 2 ngày 24/10/2006 do Bộ KH&ĐT cấp; GCNĐT số 251043 000 050, ngày 05/10/2007; GCNĐT số 251043 000 050, ngày 31/5/2011 (Bs ngành nghề KD)	Xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.	320.5	318	38.000	38.000
2	Dự án thành lập Công ty TNHH ALMINE Việt Nam.	Sản xuất, gia công và bán các sản phẩm nhôm 7.000.000 m/năm (đường kính 0,95 cm -2,5 cm).	Công ty TNHH ALMINE Việt Nam (100% vốn Nhật Bản).	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, H. Lương Sơn, Hòa Bình; Đc: 02183.871700 /Kính san Nikko, 84 Trần Nhân Tông, ĐT: 04.38222355; Fax: 04.38223555; Ms Mình GD nhân sự: 0914.398.951; GD Cy: SHIGEMATSU KO.	GCNĐT số 252043 000 087 ngày 19/11/2010; GCNĐT lần 1 ngày 28/6/2013, lần 2 ngày 11/8/2014; GCNĐT lần 3 ngày 01/10/2014.	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	3.3	3.3	45.000	32.400

3	Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi Hòa Bình.	Công suất thiết kế 300.000 tấn/năm;	Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam (100% vốn Indonesia); Chi nhánh: Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam-Chi nhánh Hòa Bình.	Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; DC chi nhánh: Xã Dân Hòa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình (A. Thăng HCNS: 0982638286; mail: pga.hb@japfacomfeedvietnam.com).	GCNDT số 25122 000 315 ngày 24/6/2011; GCNDTĐC số 25122 000 315 ngày 14/7/2011; Chứng nhận thay đổi lần 2 ngày 01/4/2013; thay đổi lần 3 ngày 10/10/2013.	xã Dân Hòa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình	7.3	7.3	17.500	17.500
4	DA ĐT XD Nhà máy sản xuất hàng may mặc xuất khẩu Esquel Việt Nam -Hòa Bình	Sản xuất, gia công và kinh doanh sản phẩm may mặc, phụ kiện may mặc. 100% sản phẩm sẽ được xuất khẩu	Cty TNHH SX hàng may mặc Esquel Việt Nam -Hòa Bình (100% vốn Singapore)	Khu công nghiệp Lương Sơn; Chj Tâm GD nhân sự: 0904.215121	GCNDT số 252043 000 036 ngày 25/10/2011	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	7	7	25.000	24.670
5	Dự án ĐTXD và kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật KCN Lạc Thịnh	Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật tạo mặt bằng cho các nhà ĐT thuê XD nhà máy, nhà xưởng,... theo quy hoạch	Công ty TNHH Khu công nghiệp Lạc Thịnh (100% vốn NN Slovakia); - Điều chỉnh: Người ĐD theo PL là Ông JAN PARANIC; tên chủ đầu tư là BTG HOLDING S.R.O; địa điểm thực hiện dự án là xã Yên Lạc, xã Lạc Thịnh và TTr Hàng Trạm, huyện Yên Thủy (VPDD BTG SLOVENSKO S.R.O tại Hà Nội; Đ/c: Phòng 601, Tòa nhà trung tâm 44B Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội).	KCN Lạc Thịnh, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	GCNDT số 252043 000 078 ngày 08/11/2011; GCNDTĐC số 252043 000 078 ngày 27/7/2012	KCN Lạc Thịnh, Xã Lạc Thịnh, xã Yên Lạc và TTr Hàng Trạm, huyện Yên Thủy	220	36.3	45.500	2.420

6	Dự án ĐTXD Nhà máy sản xuất và gia công trang phục, dụng cụ bảo hộ lao động	SX và gia công trang phục, mũ bảo hộ lao động, quần áo thông thường, dụng cụ bảo hộ lao động. 100% XK	Cty TNHH Midori Apparel VN Hòa Bình (100% Nhật Bản)	KCN Lương Sơn; ĐT: 02183.826416	GCNDT số 252043 000 033 ngày 08/12/2011; GCNDTĐC số 252043 000 033 ngày 24/8/2012	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	3	3	23.000	15.080	
7	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Bia Tiếp.	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bia Tiếp và kinh doanh các sản phẩm về bia trên dây chuyền công nghệ hiện đại để cung cấp cho thị trường Việt Nam.	Công ty TNHH Khu công nghiệp Lạc Thịnh (Tên chủ đầu tư: BTG HOLDING S.R.O) (100% vốn NN Slovakia)	Phòng 601, tầng 6, Tòa nhà Văn phòng Trung tâm Hà Nội (HCO), 44B Lý Thường Kiệt, HN; ĐT: 04.39388584	GCNDT số 252043 000 026 ngày 25/10/2012	KCN Lạc Thịnh, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy	9.95		87.640	200	
8	NISSIN MANUFACTURING VIỆT NAM	Sản xuất các bộ phận của máy móc, thiết bị vận tải. Sản phẩm phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; Quy mô 23 triệu sp/năm	Công ty TNHH NISSIN MANUFACTURING Việt Nam (100% vốn Nhật Bản).	Trụ sở chính: 22 banchi, Chitose, Mineyama-cho, Kyotango-shi, Kyoto-fu, 627-0037 Nhật Bản.	GCNDT số 252043 000 029 ngày 28/11/2012	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	3	3	75.000	26.500	
II	Đầu tư trong nước							25.316	17.000	33.411.169	7.547.929
II.1	Các năm 2002-2007							924	692	7.435.648	3.937.956
1	Phát triển khu du lịch sinh thái Thác Bạc Long Cung.	Khoanh nuôi bảo vệ rừng, trồng rừng phủ xanh đất trống, đổi núi trọc kết hợp với phát triển DLST;...	Công ty cổ phần Đại Lâm	Xóm Cù, xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (Bà Loan PGD; 0983.607.766 )	Văn bản số 455/UBND-TCTN ngày 15/4/2003	Xã Tú Sơn huyện Kim Bôi	120	120	9.236	90.000	
2	Khu nghỉ ngơi vui chơi giải trí thung lũng Nờ Hoàng. (Dự án trước là :ĐAĐT khu du lịch làng văn hoá các dân tộc tỉnh HB)	Xây dựng đồng bộ khu DLST, nghỉ dưỡng, cung cấp các dịch vụ sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, nhà ở	Công ty Cổ phần Du lịch thung lũng Nờ Hoàng (Cty cũ là Công ty CP Đầu tư du lịch Bạch Đằng)	Xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (ĐT: 02183.823088)	Số: 2111/QĐ-UB ngày 25/11/2003; GCNDT số 25121 000 379 ngày 21/9/2012	Xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	136	70	965.894	100.000	

3	Dự án đầu tư XD Cảng Bình Thanh	Xây dựng cảng	Cty TNHH Một thành viên Vận tải và Xếp dỡ đường thủy nội địa (trước là Cty Vận tải và xếp dỡ đường thủy nội địa)	Đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.	QĐ số 969/QĐ-UB ngày 28/5/2005.	Xã Bình thanh, huyện Cao Phong	1	1	41.000	40.000
4	Khu dân cư bắc đường Trần Hưng Đạo, TP Hòa Bình	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư.	Cty CP đầu tư PT đô thị và KCN Sông Đà	A Som Sudico: 0903439242	Số 283/UB-CN ngày 03/3/2004	xã Sù Ngòi, TP HB	24	24	148.124	150.000
5	Nhà máy chế biến lâm sản và sản xuất đồ mộc	Chế biến lâm sản, Sản xuất đồ mộc với bộ thống nhà xưởng, lò sấy, máy móc thiết bị đồng bộ,... Sản phẩm chủ yếu: ván ghép tấm công suất 2.000 m <sup>3</sup> /năm; ván bóc: 1.700 m <sup>3</sup> /năm,...	Công ty cổ phần Sơn Thủy	Km 18, quốc lộ 6, xã Dân Hòa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình (Mr.Thủy 0913.363.412)	QĐ 1102/QĐ-UB ngày 10/5/2006; GCNĐT số 25121 000 420 ngày 09/8/2013.	Km 18, quốc lộ 6, xã Dân Hòa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình	1.6	1.6	89.498	47.000
6	Dự án xây dựng Nhà máy xi măng Hoà Bình	Sản xuất xi măng, Công suất 435.000 tấn sp/năm; DC2: SX xi măng CS 1.500 tấn clinker/ngày (562.500 tấn xi măng PC30 và PC 40/năm); DC 3: Điều chỉnh tổng vốn (trc: 675620 trđ; nay: 894560 trđ) và thời hạn 50 năm	Công ty TNHH xi măng Vĩnh Sơn (trước là Công ty TNHH Xuân Mai)	Km439,dđường Hồ Chí Minh, xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.	GCNĐT 25121000006 ngày 24/11/2006; GCNĐT 25121000006 ngày 19/02/2008; GCNĐT 25121000006 ngày 23/12/2010	Xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn	42	42	894.560	894.560
7	Công trình thủy điện So lo 1	Đầu tư xây dựng Công trình thủy điện nhằm mục đích sản xuất, cung cấp điện.	Công ty cổ phần thủy điện Mai Châu	Tiểu khu 2, thị trấn Mai Châu, Mai Châu	số 25121 000 017 cấp ngày 14/2/2007	Xã Phúc Sơn, huyện Mai Châu.	14,4	14,4	50.180	44.217



8	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Lương Sơn	Đầu tư xây dựng đồng bộ HTKT, tạo một bảng cho các nhà đầu tư và các DN thuê xây dựng các nhà máy SX Công nghiệp....	Công ty Cổ phần Bất động sản An Thịnh Hòa Bình	KCN Lương Sơn, Km36-QL6, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; ĐT: 0218.3823488/Fax: 823489	GCNDT số 252221 000 018 ngày 22/02/2007; GCNDT điều chỉnh lần 1 ngày 03/4/2007; lần 2 ngày 02/7/2008; lần 3 ngày 31/12/2013	Xã Hoà Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	230.77	81	1.893.540	246.120
9	Nhà máy xi măng Xuân Mai	Sản xuất xi măng công suất 8,8 vạn tấn/năm (Lò đứng)	Công ty TNHH xi măng Vĩnh Sơn (trước là Công ty TNHH Xuân Mai)	Km439, đường Hồ Chí Minh, xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.	GCNDT số 25121 000 019 ngày 22/02/2007	Xóm Sông, xã Thành Lập, Lương Sơn	16	16	38.000	38.000
10	Đã khu nghỉ dưỡng cao cấp phức hợp nước khoáng Kim Bôi	XDKD khu trung tâm nghỉ dưỡng cao cấp đạt tiêu chuẩn quốc tế 4 sao.	Cty CP thương mại và đầu tư An Lạc.	Tầng 5, Lô C2B, Tòa nhà Tiên Phong, Dịch Vụ Hộ, Cầu Giấy, Hà Nội; ĐT: 091 3202488; Email: thanhp@sytec.com.vn	GCNDT số 25121 000 023 ngày 29/3/2007	Xóm Cốc-Vinh Đông; xóm Mỏ Đá-Hạ Bì, huyện Kim Bôi	25.6	21.8	50.000	50.000
11	Dự án khu du lịch sinh thái Hồ Ngọc (Ho ngọc Resort)	Xây dựng khu DL sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp đồng bộ, gồm các hạng mục: khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, nhà nghỉ độc lập (bán và cho thuê),...	Công ty cổ phần Đại Phú Phát	Xã Trung Minh, Kỳ Sơn, Hòa Bình	GCNDT số 25121 000 030 ngày 14/6/2007; GCNDTDC số 25121 000 030 ngày 30/9/2011	Xã Trung Minh, TPHB	109	109	250.000	90.000
12	Dự án đầu tư * Làng Đá Bạc*	XD và KD biệt thự, nhà vườn, khu vui chơi giải trí, thể dục, thể thao, nghỉ dưỡng	Cty CP phát triển hạ tầng Phú Thành	Thôn Tân Thành, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy (GD Cường)	GCNDT số 25121 000 029 ngày 14/6/2007; GCNDTDC số 25121 000 029 ngày 12/4/2012	Xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy	80.1	68	299.714	62.559

13	Nhà máy thủy điện suối Nhạp A	Công suất 4 MW. Sản lg điện trung bình hàng năm 17,6 triệu KWh	Cty CP đầu tư năng lượng - xây dựng- thương mại Hoàng Sơn	Tổ 1, phường Tân Thịnh, TP.HB, tỉnh Hòa Bình	GCNDT số 25111 000 038 ngày 23/7/2007	xã Đồng Chum, Đồng Ruộng, Đà Bắc	30.9	31	86.660	90.000
14	Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy Xi măng lò quay X18 tại xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.	chuyển đổi công nghệ từ lò đứng sang lò quay, nâng cao công suất, chất lượng SP	Công ty Cổ phần Xi măng X18	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; 030.866062; 030.866121	GCNDT số 25121 000 044 ngày 25/9/2007; GCNDTĐC số 25121 000 044 ngày 25/6/2008 ;GCNDTĐC số 25121 000 044 ngày 28/7/2010; GCNDTĐC số 25121 000 044 ngày 09/9/2011; GCNDTĐC ngày 23/4/2013; GCNDT ĐC ngày 17/3/2015	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình	10	10	820.848	750.000
15	Nhà máy xi măng Trung Sơn	SX xi măng đen PC30, PC40, TCVN6260-1997 ; Công suất 2.500 tấn clanke/ngày (tương đương 910.000 tấn xi măng/năm); Bộ sung hệ thống phát điện tận dụng nhiệt khí thải lò quay.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Du lịch Bình Minh	0433.838289; 0983.341.226 A Minh; 299 Thanh Mỹ, Sơn Tây, Hà Nội.	GCNDT số 25121 000 056 ngày 30/11/2007; GCNDTĐC số 25121 000 056 ngày 08/12/2009; GCNDTĐC số 25121 000 056 ngày 08/11/2012	KCN Nam Lương Sơn, xã Trung Sơn-huyện Lương Sơn	54.8	54.8	1.646.617	1.200.000
16	Công viên di sản các nhà khoa học Việt Nam.	Thu thập, lưu trữ, bảo tồn, trưng bày những tài liệu vật thể và phi vật thể về các tiến sỹ, nhà khoa học, cung cấp các dịch vụ trong hoạt động nghiên cứu khoa học.	Cty TNHH Trung tâm Nghiên cứu, bảo tồn di sản tiến sĩ Việt Nam (DN do Hội đồng thành viên Công ty TNHH Công nghệ và xét nghiệm y học sáng lập)	Xóm Tiêng, xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.	GCNDT số 25121 000 057 ngày 07/12/2007; Cấp lại: Số 25121 000 087 ngày 24/4/2008; GCNDTĐC Số 25121 000 087 ngày 18/11/2014	Xóm Tiêng, xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.	27.89	27.89	151.777	45.500

II.2		Năm 2008				6.251	2.926	1.661.209	850.000	
1	DAXD Khu vui chơi giải trí cao cấp suối khoáng Kim Bôi	KS 150 buồng 3 sao, các nhà hàng ăn uống, khu tắm khoáng, SX nước khoáng thiên nhiên; Quy mô các hạng mục theo QH được duyệt	Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi	Thôn Mớ Đả, xã Hạ Bi, Kim Bôi (A Đinh: 0913...288.177)	GCNDT số: 251031 000 002 ngày 08/01/2008; ĐC ngày 12/6/2015	Thôn Mớ Đả, xã Hạ Bi, Kim Bôi	5.69	5.7	192.761	90.000
2	DADTXD khu du lịch nghỉ ngơi, tắm khoáng chữa bệnh và vui chơi giải trí.	Khu du lịch nghỉ ngơi, tắm khoáng chữa bệnh và vui chơi giải trí.	Cty CP Thương mại Du lịch Lạc Hồng.	Xã Sào Báy, Kim Bôi, Hòa Bình	GCNDT số 25121 000 013 ngày 19/02/2008	Xóm Khai Đồi, xã Sào Báy, huyện Kim Bôi	30	30	88.046	60.000
3	Nhà máy chế biến tre và gỗ công nghiệp. (trước là: Nhà máy chế biến gỗ ghép thanh, ván MDF, ván thanh ghép tre, sx chiếu trúc Hồng Thảng).	Công suất: Gỗ ghép thanh, gỗ bao bì, gỗ thanh xây dựng 3.000m <sup>3</sup> /năm; khuôn cửa 4.500m <sup>3</sup> /năm; cửa gỗ các loại 1000 m <sup>2</sup> /năm; ván MDF 5000 m <sup>3</sup> /năm; chiếu trúc 43.200 m <sup>2</sup> /năm,...	Công ty TNHH Một thành viên Tre Mai Châu. (trước là Công ty TNHH Một thành viên Hồng Thảng)	Cụm công nghiệp xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.	GCNDT số 25121 000 408 ngày 01/4/2013 (trước là GCNDT số 25121 000 082 ngày 19/12/2008.)	Xóm Chiềng Châu, xã Chiềng Châu, Mai Châu	3.9	3.9	63.350	40.000
4	Dự án Trung tâm thương mại AP PLAZA.	TT TM kinh doanh tổng hợp đa ngành; Kinh doanh khách sạn đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi,...	Công ty TNHH Anh Phong.	Phường Đồng Tiến, TPHB, tỉnh Hòa Bình	GCNDT số 25121 000 085 ngày 24/4/2008.	Tổ 3, phường Đồng Tiến, TPHB	0.3	0.3	118.552	120.000
5	DADTXD Nhà máy đóng tàu Hòa Bình	Xà lan 800T=10c/n; 1000T= 10c/n; 600T=10c/n; 200T, 15c/n; tàu chở khách 10c/n	Công ty Cổ phần Đầu tư VINASHIN-Hòa Bình	109 Quán Thánh, Ba Đình, HN	GCNDT số 25121 000 091 ngày 08/5/2008.	Xã Thung Nai, Cao phong	17.3	17.3	238.314	10.000
6	DA Nhà máy chế biến tinh bột sản xuất khẩu Hòa Bình.	Chế biến tinh bột sản xuất khẩu có công suất 250 tấn sản phẩm/ngày;	Cty TNHH Một thành viên Tân Hiệu Hưng	Xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; 0913.526.530 Mr Trọng	GCNDT số 25121 000 094 ngày 14/5/2008.	Xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	12	12	84.830	70.000
7	Dự án Trồng rừng nguyên liệu (Kao tai tượng Acacia Mangium Wild)	Trồng rừng	Công ty TNHH Một thành viên D&G Hoà Bình.	TT dạy nghề Hòa Bình, Châm Mát,	GCNDT số 25121 000 0107 ngày 11/7/2008.	Huyện Cao Phong	6023	2700	248.133	100.000

8	DAXD Công viên nghĩa trang Kỳ Sơn - Hoà Bình.	XD hạ tầng nghĩa trang đồng bộ, khu công viên nghĩa trang kiểu mẫu, hiện đại	Cty CP Đầu tư XD và thương mại Toàn Cầu.	Số 13-TT4-Khu đô thị Mỹ Đình -Mễ Trì, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, Hà Nội; ĐT: 04.37876468; Fax: 04.37876466	GCNĐT số 25121 000 0108 ngày 11/7/2008.	Xóm Tân Lập, xã Dân Hoà, huyện Kỳ Sơn	90	88	316.551	250.000	
9	Nhà máy thủy điện Đồng Chum 2.	Sản xuất điện; Công suất 9,0MW; sản lượng điện hàng năm 29,33 triệu Kw/h	Cty CP Đầu tư năng lượng XD thương mại Hoàng Sơn.	Tổ 1, phường Tân Thịnh, TP.HB, tỉnh Hòa Bình	GCNĐT số 25121 000 0111 ngày 25/7/2008; GCNĐTĐC lần 1 ngày 07/01/2015.	Xã Đồng Chum, huyện Đà Bắc	47	47	253.630	50.000	
10	Nhà máy thủy điện suối Tráng.	Sản xuất điện; Công suất 2,7 MW; sản lượng điện hàng năm 10 triệu Kw/h	Công ty TNHH xây dựng Văn Hồng	Phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	GCNĐT số 25121 000 112 ngày 29/7/2008; GCNĐTĐC số 25121 000 112 ngày 18/12/2009	Xã Bắc Phong, huyện Cao Phong	22	22	57.042	60.000	
11.4	Năm 2009							2.392	1.336	1.523.698	359.990
1	ĐA Xử lý chất thải Lương Sơn, TT Lương Sơn, h. Lỗ Sơn, tỉnh HB	Xử lý rác thải; CS thiết kế gđ 1: 50-80 tấn rác/ngày; gđ2: 400 tấn rác/ngày	Công ty TNHH Đầu tư thương mại Hoàng Long	Ô 12-B2 đường Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	GCNĐT số 25121 000 143 ngày 05/02/2009	Tiểu khu 10, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	10.8	10.8	258.356	50.000	
2	Trồng rừng nguyên liệu keo tai tượng.	Trồng rừng	Công ty TNHH D&G Hoà Bình	Khu 1, TT Cao Phong, h.Cao Phong, HB; Thuận D&G HB: 0973.518.899	GCNĐT số 25121 000 145 ngày 16/3/2009.	Giáp Đất, Đồng Chum, Mường Chiềng, Trung Thành, Tân Minh, Cao Sơn Đà Bắc	2250	1200	127.163	4.000	

3	Dự án hạ tầng khu đô thị sinh thái và dịch vụ Cửu Long.	Đầu tư XD đồng bộ HTKT.	Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp dầu khí.	Lô 69, TT4, KĐT Mỹ Đình - Sóng Đà, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội (DC cũ: P 112, CT3, KĐT Mỹ Đình - Sóng Đà, Từ Liêm	GCNDT số 25121 000 148 ngày 13/4/2009; GCNDTĐC số 25121 000 148 ngày 19/10/2010.	Xã Tân Vinh, Nhuận Trạch và Cư Yên, Lg Sơn	60	57	288.621	50.000
4	Nhà ở xã hội Dạ Hợp	Xây dựng khu nhà ở xã hội, giải quyết nhu cầu nhà ở cho nhân dân trên địa bàn thành phố Hòa Bình; Nhà cao 12 tầng và 01 tầng hầm,...	Công ty Cổ phần Thương mại Dạ Hợp.	Dường Đình Tiến Hoàng, Tổ 1A, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	GCNDT số 25121 000 157 ngày 11/8/2009; GCNDTĐC số 25121 000 147 ngày 26/11/2010; GCNDC số 25121 000157 thay đổi lần 2 ngày 13/6/2013.	Tổ 5, phường Tân Thịnh, TP/HB, tỉnh Hòa Bình.	0.3	0.3	121.488	20.000
5	Khách sạn An Thịnh Hòa Bình.	Tiêu chuẩn 5 sao gồm 78 phòng đơn tiêu chuẩn, 06 phòng đôi cao cấp, hệ thống phòng họp, hội trường, sân tập golf,...	Công ty Cổ phần Bất động sản An Thịnh Hòa Bình	KCN Lương Sơn, Km36-QL6, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; ĐT: 0218.3823488	GCNDT số 25121 000 165 ngày 25/9/2009; GCNDTĐC ngày 29/10/2013.	Phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa bình	1.5	1.5	298.401	25.000
6	Nhà máy sản xuất rượu cồn.	Công suất: Cồn thực phẩm 3 triệu lít/năm; rượu vodka, rượu mùi, rượu vang, rượu champagne: 9,0 triệu lít/năm; sản xuất nước tinh khiết: 3,0 triệu lít/năm.	Công ty Cổ phần Việt Pháp.	Xóm Còi, xã Tân Vinh, Lương Sơn	GCNDT số 25121 000 167 ngày 25/9/2009; GCNDTĐC ngày 23/01/2014.	Xóm Còi, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn	3.98	3.98	116.558	66.000

7	Dự án ĐTXD công trình khai thác mỏ đá với Lọc Mòn.	cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy xi măng Trung Sơn	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Du lịch Bình Minh.	Số 299 Thành Vi, xã Thanh Mỹ, Sơn Tây, Hà Nội (Hoặc BQL DA XD NM Xi măng Trung Sơn, xã Trung Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình; ĐT: 02183.822148)	GCNĐT số 25121 000 179 ngày 09/12/2009	Xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn	35	35	177.502	50.000	
8	Dự án ĐTXD và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Bờ trái Sông Đà.	ĐTXD đồng bộ CSHTKT KCN	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch Vụ.	Đường Đinh Tiên Hoàng, Tổ 1A, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; 0218.3854926; 0904.012.989	GCNĐT số 25211 000 009 ngày 06/8/2009; Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất 30/5/2014.	KCN Bờ trái sông Đà	30	27	135.609	94.990	
II.5 Năm 2010								235.5	202.4	6652063.0	2151102.0
1	Nhà máy ván sợi ép tỷ trọng trung bình (MDF) Vinafor Tân An Hòa Bình.	Nhà máy sản xuất ván sợi ép có tỷ trọng trung bình với công suất 54.000 m <sup>3</sup> /năm; Dây chuyền sản xuất ván ghép thanh công suất 2.000 m <sup>3</sup> /năm.	Công ty TNHH MDF Vinafor Tân An - Hòa Bình	Xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh HB; ĐT/Fax: 02183.864178; GD: 864777; Mr Tuấn: 0912774499	GCNĐT số 25121 000 204 ngày 20/5/2010; 25121 000 204 ngày 05/10/2011; GCNĐTĐC ngày 16/8/2013; GCNĐT ĐC ngày 31/7/2014.	Xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	7.7	7.7	225.000	212.202	
2	Dự án xây dựng công trình khai thác đá với làm VLXD thông thường mỏ Lai Trì, xã Cao Thăng và thôn Hợp Thung, xã Long Sơn, huyện Lương Sơn.	Công suất 323.705 m <sup>3</sup> /năm (tương đương 880.478 tấn/năm).	Công ty TNHH MTV BMC Hòa Bình.	Thôn Lai Trì, xã Cao Thăng, huyện Lương Sơn	GCNĐT số 25121 000 206 ngày 02/6/2010	Thôn Lai Trì, xã Cao Thăng và thôn Hợp Thung, xã Long Sơn, Lương Sơn,	23	23	90.000	90.000	

3	Khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Lâm Sơn (Lâm Sơn Resort)	Xây dựng 1 Khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp đồng bộ, văn minh hiện đại; đáp ứng nhu cầu biệt thự nhà vườn nghỉ dưỡng, dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí...	Công ty Cổ phần ARCHI REENCO Hòa Bình.	Xóm Lam Sơn, xã Lâm Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình; ĐT: 02183.824358	GCNDT số 25121 000 209 ngày 08/6/2010; GCNDTĐC số 25121 000 209 ngày 16/11/2012; GCNKDKĐT số 1463218037 <i>chính nhận thay đổi lần 2 ngày 05/8/2015.</i>	Xóm Kẽm, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn,	66	66	200.000	32.600
4	Nhà máy nhiên liệu sinh học Ethanol	Sản phẩm chính là NLSH Ethanol, công suất 20 triệu lít/năm;	Công ty TNHH Một thành viên Phú Mỹ Hòa Bình.	Xã Phong Phú, huyện Tân Lạc,	GCNDT số 25121 000 210 ngày 15/6/2010	Xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình (trên S 10 ha Cty đang thực hiện ĐA NM chế biến tinh bột sắn).			280.360	10.000
5	Nhà máy sơn nước dùng trong xây dựng.	NM sx sơn nước: Công suất 6.600 tấn sơn/năm, 2700 tấn bột bả/năm; sản xuất bao bì công suất 750.000 vỏ thùng/năm.	Công ty TNHH Một thành viên Quang Phát Hòa Bình.	SN 30, tiểu khu 7, thị trấn Lương Sơn; Hưng: 0985.985.468	GCNDT số 25121 000 231 ngày 16/9/2010	Đội 6, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	2.7	2.7	200.148	31.300
6	Dự án đầu tư xây dựng Khu du lịch sinh thái và dịch vụ Hồ Rợn.	Xây dựng khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp, đồng bộ và hiện đại.	Công ty Cổ phần Thương mại Hoàng Yến.	Xóm Hạnh Phúc, xã Hòa Sơn, h. Lương Sơn	GCNDT số 25121 000 235 ngày 04/10/2010	Xóm Rợn, xã Yên Quang, huyện Kỳ Sơn	24.2		249.023	
7	Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây - Hòa Lạc - Xuân Mai - Miếu Môn - Hà Nội - Hà Đông.	Công suất giai đoạn 1: 300.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (đã hoàn thành); giai đoạn 2: 600.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (Tổng DT toàn dự án là 241 ha)	Công ty Cổ phần nước sạch Vinaconex.	Xóm Vật Lại, xã Phú Minh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình (ĐT: 0218.3840146)	GCNDT số 25121 000 252 ngày 17/11/2010; GCNDTĐC số 25121 000 252 ngày 29/11/2010; GCNDTĐC ngày 05/7/2013; GCNDTĐC ngày 29/7/2013.	Huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình; Các huyện: Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Sơn Tây, Từ Liêm, quận Hà Đông, HN	94	94	4.795.240	1.546.000

8	Nhà máy sản xuất lắp ráp thiết bị điện.	Công suất lắp ráp: 123 triệu sản phẩm/năm (tủ điện, máng đèn, công tắc, ổ cắm, phích cắm, đế âm tường, atomat các loại,...)	Công ty Cổ phần Sản xuất đầu tư thương mại Thiên Phúc (DN do Cty CP TV XD và Chuyển giao công nghệ Sông Hồng, TPHN cùng các cổ đông thành lập tại HB). 0902.263.088 Hoàng Thị Soi	Đội 6 Tân Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.	GCNDT số 25121 000 263 ngày 15/12/2010; GCNDTDC ngày 08/4/2013	Đội 6 Tân Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.	6.9			119.116	
9	Trung tâm thương mại và nhà ở	Dân số dự kiến: 940 người	Công ty Cổ phần Đông Dương	Số 52, tiểu khu 9, thị trấn Lương Sơn, Hùng; 0989.900.666	GCNDT số 25121 000 270 ngày 29/12/2010	TK 12, Thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, HB	4.7	4.7	68.319	50.000	
10	Nhà máy sản xuất gạch Block bê tông khí chưng áp AAC.	Sản phẩm: gạch bê tông nhẹ (gạch bê tông khí chưng áp)	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và đầu tư phát triển SUDICO.	Tòa nhà CT1 khối 25 tầng, Khu đô thị Mỹ Đình, xã Mỹ Trì, Tù Liêm, HN; ĐT: 04.37877042/ Ông Tường Thanh Bình, P808; DDN2; CT9 Đô thị Mỹ Đình, huyện Tù Liêm, HN	GCNDT số 25221 000 014 ngày 16/4/2010; GCNDTDC số 25221 000 014 ngày 09/3/2011; GCNDTDC số 25221 000 014 ngày 17/02/2012; DC lần 3 ngày 29/5/2013.	KCN Lương Sơn	1.98	1.98	163.781	85.000	
11	Nhà máy sản xuất gạch bê tông nhẹ khí chưng áp.	Sản phẩm: gạch bê tông nhẹ.	Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Composite Việt Nam và Cty CP gạch Phúc Sơn.	Tiểu khu 13, TT Lương Sơn (nhà ông Phạm Thanh Kiều); ĐT: 0903.408.586	GCNDT số 25221 000 015 ngày 15/4/2010; GCNDTDC lần 1 số 25221 000 015 ngày 14/9/2010	KCN Lương Sơn	1.52	1.52	90.421	73.000	
12	Nhà máy cao su kỹ thuật.	Sản xuất các sản phẩm cao su phục vụ ngành cầu đường, khai thác, xây dựng.	Công ty Cổ phần Cao su chất dẻo Đại Mỹ.	Xã Đại Mỹ, huyện Tù Liêm, (ĐT: 04.38392113)	GCNDT số 25 211 000 019 ngày 01/6/2010	KCN Lương Sơn	0.8	0.8	60.678	21.000	



13	Nhà máy bê tông khí chưng áp Tập đoàn An Thái.	Sản xuất các loại sản phẩm bê tông nhẹ (bê tông khí chưng áp)	Công ty TNHH Một thành viên Tập đoàn An Thái (mới)	SN 121A, tổ 9, đường K3, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, HN	GCNDT số 25 211 000 020 ngày 12/7/2010; GCNDTDC lần 1 số 25 211 000 020 ngày 22/9/2010	Quy hoạch KCN Mống Hóa	2		109.977		
<b>II.6 Năm 2011</b>								1454.5	67.8	4.265.963	119.881
1	Dự án khu du lịch sinh thái và sản xuất nước khoáng	Khách sạn 3 tầng: 1800 m2; Khu SX nước khoáng: 6.490 m2 ....	Công ty Cổ Phần Dầu tư thương mại dịch vụ EG	Thôn Kim Đức, xã Vĩnh Tiến, KB	GCNDT số 25121 000 299 ngày 15/4/2011	Thôn Kim Đức, xã Vĩnh Tiến, huyện KB	6		68.898		
2	Đầu tư trồng và phát triển rừng phòng hộ.	Trồng mới và khoan nuôi bảo vệ RPH theo phương thức nông lâm kết hợp;	Công ty TNHH Xuân Cầu.	444 Bạch Đằng, phường Chương Dương, Hoàn Kiếm	GCNDT số 25121 000 308 ngày 31/5/2011	05 xã Tiến Sơn, Liên Sơn, Cư Yên, Hợp Hòa, Cao Râm	1114	37	90.873	500	
3	Làng Sinh thái Việt Xanh	Đầu tư XD khu đô thị (quy mô dân số 1200 người) kết hợp DLST nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí đồng bộ về HITKT	Công ty Cổ phần Bất động sản Việt Xanh	Số 20, ngõ 24, phố Đông Tiến Đông, quận Đống Đa, Hà Nội; ĐT: 04.85873885	GCNDT số 25121 000 322 ngày 12/7/2011	Thôn Đông Tiến, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, HB	49.9		499.803	20.752	
4	Dự án đầu tư xây dựng Trường trung cấp nghề Tái Thành.	XD Cơ sở vật chất, đào tạo cán bộ kỹ thuật, công nhân có tay nghề cao,...; Quy mô đến năm hoạt động ổn định là 2.500 học sinh	Công ty Cổ phần Tái Thành.	Phòng 401-K1, Tập thể Thành Công, quận Ba Đình, HN	GCNDT số 25121 000 332 ngày 12/8/2011	Thôn Bài Trám, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh HB	11.9		262.713		
5	Khu du lịch thiên nhiên Robinson.	Xây dựng khu DL thiên nhiên đáp ứng nhu cầu dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí; kết hợp trồng rừng, bảo vệ rừng,...	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Hồ Sông Đà.	Tiểu khu Liên Phương, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc	GCNDT số 25121 000 338 ngày 30/9/2011	Đào Sung, hồ Sông Đà, xã Tiên Phong, huyện Đà Bắc	50		279.764		

6	Dự án Khu nhà ở cao cấp Đầu khí Hòa Bình.	Đầu tư XD đồng bộ HTKT; Quy mô dân số 2000 người; Xây 354 biệt thự từ 2-3 tầng, diện tích từ 300m2- 2000m2,....	Công ty Cổ phần Đô thị sinh thái Đầu khí Hòa Bình	Thôn Thanh Củ, xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn; TGD Đình Bả Địch: 0903.276.083; ĐCGD: Phòng 802, nhà 1774, Khu Trung Hòa - Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội; Tel: 04.362816874.	GCNĐT số 25121 000 341 ngày 30/9/2011; GCNĐTĐC ngày 28/11/2014.	Xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, tỉnh HB	56.9	30.8	304.630	75.000	
7	Khu nghỉ dưỡng cao cấp Polaris.	Đầu tư XD khu nghỉ dưỡng sinh thái, an dưỡng, an lão, tham quan thắng cảnh, phục hồi chức năng, dưỡng và chữa bệnh, thể thao, ẩm thực,....	Công ty TNHH Một thành viên Polaris	Xóm Mông, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn	GCNĐT số 25121 000 342 ngày 30/9/2011	Xóm Mông, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn	30.0		342.517		
8	Dự án đầu tư xây dựng Khu đồ thị mới Yên Quang- GELEXIMCO.	Xây dựng Khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng XH, hạ tầng KT, kiến trúc cảnh quan;	Công ty CP Xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội (GELEXIMCO;JSC).	Số 36, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Đừa, Đống Đa	GCNĐT số 25121 000 343 ngày 30/9/2011/GCNĐT ĐC ngày 22/01/2013	Xã Yên Quang, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình	135.8		2.416.765	23.629	
<b>II.7 Năm 2012</b>								<b>1708.9</b>	<b>217.4</b>	<b>1.311.768</b>	<b>129.080</b>
1	Dự án Trồng rừng phòng hộ kết hợp kinh tế tạo vùng nguyên liệu tập trung.	Trồng RPH kết hợp kinh tế 1.605,86 ha nhằm phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, thuộc QH RPH; khoán nuôi tái sinh RPH 51,05 ha;...	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Mai Bình.	SN 39, tổ 23, phường Đồng Tiến, TP.HB (bà Bình GP)	GCNĐT số 25121 000 347 ngày 16/01/2012; GCNĐTĐC ngày 13/02/2015.	Xã Cun Pheo và xã Piêng Vế, huyện Mai Châu, HB	1.665	200	200.000	12.000	

2	DADT Xây dựng kết cấu hạ tầng khu dân cư Đồng Xá, xóm Đồng Xá, phường Thái Bình, TP HB	Xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng khu dân cư theo quy hoạch được duyệt: san nền, hệ thống giao thông, cây xanh, cấp nước,....	Công ty TNHH Văn Hồng	Tổ 11, phường Hữu Nghị, TP HB, tỉnh HB	GCNDT số 25121 000 348 ngày 17/01/2012	Xóm Đồng Xá, phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình	4.29		100.000	
3	Trường Phổ thông liên cấp Việt Nam Green Hòa Bình	Đầu tư xây dựng trường phổ thông liên cấp góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;	Công ty TNHH Hà Giang	SN 18, tổ 6, phường Phương Lâm, TP HB	GCNDT số 25121 000 349 ngày 03/02/2012	Phố Ngọc, Xã Trung Minh, TP HB, tỉnh Hoà Bình	4.5	4.5	230.000	50.000
4	Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở Hoàng Văn	Xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng khu dân cư 1	Công ty Cổ phần Bất động sản Hoàng Văn Hòa Bình	Số 62, tổ 20, đường Phùng Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	GCNDT số 25121 000 353 ngày 06/3/2012; DC ngày 02/6/2015	Phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình	9.72		152.131	7.000
5	Khu dân cư số 6.	Xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ HTHH khu dân cư;	Công ty TNHH An Cường	NK15, Lô 7, khu dân cư Bắc Trần Hưng Đạo, xã Sù Ngòi, TP HB	GCNDT số 25121 000 355 ngày 21/3/2012	Phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình	0.48		93.022	
6	Khu dân cư số 2.	Xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ HTHH khu dân cư;	Công ty TNHH An Cường	NK15, Lô 7, khu dân cư Bắc Trần Hưng Đạo, xã Sù Ngòi, TP HB	GCNDT số 25121 000 357 ngày 21/3/2012	Phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình	0.47		97.639	
7	Khu dân cư số 5.	Xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ HTHH khu dân cư;	Công ty TNHH An Cường	NK15, Lô 7, khu dân cư Bắc Trần Hưng Đạo, xã Sù Ngòi, TP HB	GCNDT số 25121 000 361 ngày 27/3/2012	Phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình	0.567		127.232	

8	Khu nhà ở Vĩnh Hà.	Xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ kết cấu HTKT khu nhà ở gồm: san nền, hệ thống giao thông,...	Công ty Cổ phần Bất động sản Vĩnh Hà Hòa Bình (DN do Cty TNHH TM và XD Vĩnh Hà, TP Hà Nội cùng các cổ đông thành lập)	Số 104 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	GCNDT số 25121000367 ngày 18/7/2012	phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình	3.8		83.087	
9	Hạng mục sân tập golf, sân tennis, sân tập bóng đá - Khu Liên hợp thể thao Tây Bắc.	01 sân tập golf (nhà tập golf 2 tầng); 06 sân tennis, 01 sân tập bóng đá, 01 nhà dịch vụ 2 tầng, hệ thống HTKT và trang thiết bị đồng bộ.	Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng xây dựng thương mại Hoàng Sơn.	Tổ 1, phường Tân Thịnh, TP HB, tỉnh Hòa Bình	GCNDT số 25121000 370 ngày 15/8/2012	Phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình	3.2		74.882	
10	Dự án đầu tư xây dựng Trại chăn nuôi gà bố mẹ.	Xây dựng trại chăn nuôi gà bố mẹ quy mô 96.000 con gà giống bố mẹ, sản xuất gà giống 01 ngày tuổi với chi phí thấp, đáp ứng nhu cầu thị trường; Cho thuê cơ sở vật chất, chuồng trại để chăn nuôi gà bố mẹ, sản xuất gà giống 01 ngày tuổi (không cho thuê lại quyền sử dụng đất).	Công ty Cổ phần Thương mại Bảo An.	Số 125 Đường Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP Hà Nội (Chi nhánh tại SN 24, tổ 12, phường Tân Thịnh, TP HB).	GCNDT số 25121 000 392 ngày 16/11/2012; GCNDTĐC ngày 16/8/2013; ĐC ngày 12/3/2014.	Xóm Bãi Đa, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	12.86	12.86	83.775	60.000
11	Nhà máy sản xuất ván nhân tạo MDF.	Công suất 40.000 m2/năm	Công ty TNHH Lâm sản Lạc Thủy	Khu 3, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình	GCNDT số 25121 000 395 ngày 22/11/2012; GCNDTĐC ngày 01/10/2013.	Đội 8, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình	4		70.000	
11.8	Năm 2013						308.2	30.0	2.768.145	-
1	Mở rộng phía Đông Nam Khu dân cư Bắc Đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình.	Xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ kết cấu HTKT gồm: san nền, hệ thống giao thông, hệ thống điện chiếu sáng,...	Công ty Cổ phần SUDICO Hòa Bình	Khu đất DV1-2, khu dân cư Bắc Đường Trần Hưng Đạo, ngõ 323, đường Trần Hưng Đạo, xã Sù Ngòi, TP HB	GCNDT số 25121 000 396 ngày 10/01/2013; ĐC ngày 29/10/2014	Xã Sù Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	25.48		409.792	

2	Nhà máy gạch tuynel Lương Sơn	Công suất 45 triệu viên/năm	Công ty TNHH Một thành viên gồm xây dựng Hoàng Phát 1 (DN thành lập tại HB do Cty CP SX&TM Hoàng Phát, TP HN làm chủ sở hữu)	Xóm Suối Cò, xã Hợp Hòa, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	GCNDT số 25121 000 400 ngày 01/3/2013	Xóm Suối Cò, xã Hợp Hòa, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	4.8		58.809
3	Viện đường lão và công viên tâm linh vĩnh hằng.	Xây dựng đồng bộ, hoàn chỉnh HTKT theo QH được duyệt, đáp ứng nhu cầu lưu trú, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; XD khu công viên nghĩa trang.	Công ty CP Tây Phương Cực Lạc Hòa Bình.	Xóm Đỉnh, xã Dân Hoà, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình (DC GD: tầng 16, tòa nhà B3.7 Hacinco 2, Hoàng Đạo Thúy, Thanh Xuân, Hà Nội; ĐT/Fax: 04.62776458)	GCNDT số 25121 000 405 ngày 01/4/2013	Xóm Đỉnh, xã Dân Hoà, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.	98.2	30	499.632
4	Khu nhà ở sinh thái.	Xây dựng đồng bộ HTKT và tổ hợp các khu nhà ở, dịch vụ công cộng đáp ứng các tiêu chuẩn quy hoạch XD, kiến trúc hiện đại,....	Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư đô thị Hòa Bình.	Xóm Đoàn Kết, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	GCNDT số 25121 000 406 ngày 01/4/2013	Xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	75.88		395.509

5	Khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Đồng Trường Sơn.	Xây dựng một khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp với kết cấu HTKT và HTXH đồng bộ, hoàn chỉnh theo QH được duyệt.	Công ty Cổ phần Đầu tư Reenco Hòa Bình.	Đội 7, xóm Đồng Quyết, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình/ ĐCGD: Phòng 1009, tòa nhà 17T9, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: 04.39952701	GCNDT số 25121 000 407 ngày 01/4/2013	Xóm V4, xóm Rút và xóm Suối Khê, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.	98		792.900	
6	Khu dân cư số 7.	Xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng khu dân cư: san nền, hệ thống giao thông...	Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại dầu khí Sông Đà	Tầng 4 CT3, Tòa nhà FODACON, đường Trần Phú, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	GCNDT số 25121 000 431 ngày 17/10/2013	Phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	5.8		611.503	
II.9	Năm 2014						11807.4	11516.2	2.087.727	-
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy chế biến đồng An Phú tại xóm Bãi Thoảng, xã Yên Thượng, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.	Công suất 210 tấn/năm, hàm lượng đạt từ 99,95% trở lên, đạt tiêu chuẩn Việt Nam; Tận thu tối đa, chế biến sâu quặng đồng...	Công ty Cổ phần Khoáng sản đồng An Phú.	Số 87, khu 2, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình	GCNDT số 25121 000 447 ngày 21/5/2014	Xóm Thoảng, xã Yên Thượng, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.	4.8		115.623	

2	Dự án đầu tư trồng rừng nguyên liệu tại Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Hòa Bình giai đoạn 2012-2020.	Trồng mới 6.300 ha rừng nguyên liệu giai đoạn 2012-2020 (bình quân 700 ha/năm).	Công ty TNHH Một thành viên lâm nghiệp Hòa Bình.	Xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình	GCNDT số 25121 000 448 ngày 24/6/2014	Các huyện: Lương Sơn, Kỳ Sơn, Lạc Thủy, Tân Lạc, Lạc Sơn, Cao Phong, Đà Bắc, Kim Bôi và TP Hòa Bình.	11510.2	11510.2	261.041
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu trung tâm Hành chính-Chính trị thành phố Hòa Bình thực hiện trên cơ sở Hợp đồng Xây dựng- Chuyển giao kỹ kết với UBND thành phố Hòa Bình (Trụ sở chính tại số 681, đường Cừ Chính Lãm, phường Phương Lãm, TP HB, tỉnh Hòa Bình, đại diện bởi ông Quách Tùng Dương, chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố Hòa Bình)	Xây dựng khu trung tâm hành chính, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất làm việc của các phòng, ban, các cơ quan thuộc Thành ủy, HĐND, UBND thành phố hiện tại và tương lai,...	Công ty Cổ phần Việt Tùng	SN 608, tổ 6, đường An Dương Vương, phường Thái Bình, TP HB, tỉnh Hòa Bình.	GCNDT số 25121 000 451 ngày 08/7/2014	Phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	5.97	5.97	201.892
4	Dự án Nhà máy sản xuất tre ép tấm và viên công nghiệp.	Quy mô sản xuất: 100.000 m <sup>3</sup> tre ép tấm công nghiệp/năm; 144.000 tấn viên tre ép công nghiệp/năm; giải quyết việc làm cho 500 lao động.	Công ty Cổ phần BWG Mai Châu.	Cụm công nghiệp Chiềng Châu, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình	GCNDT số 25121 000 459 ngày 27/11/2014	Cụm công nghiệp Chiềng Châu, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình			299.019
5	Sân golf Hòa Bình - Geleximco.	Xây dựng sân golf cao cấp 36 lỗ tiêu chuẩn quốc tế.	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội (GELEXIMCO;JSC)	Số 36 Hoàng Cầu, quận Đống Đa, Hà Nội	GCNDT số 25121 000 461 ngày 10/12/2014	Xã Dân Hạ và thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn; xã Trung Minh, TP HB, tỉnh Hòa Bình	199.14		747.075

6	Khu dân cư.	Xây dựng HTKT khu dân cư mới, đồng bộ; Quy mô dân số 1.110 người	Công ty TNHH Một thành viên Đoàn Long Hòa Bình.	Số 13, tổ 7B, đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, TP.HB, tỉnh Hòa Bình	GCNDT số 25121 000 463 ngày 25/12/2014	Tổ 6, phường Tân Thịnh, TP.HB, tỉnh Hòa Bình	4.66			368.567	
7	Công viên nghĩa trang An Viên Vĩnh hằng	Quy hoạch và xây dựng công viên nghĩa trang tập trung, sinh thái, thân thiện với môi trường, áp dụng công nghệ an táng khoa học, hiện đại.	Doanh nghiệp tư nhân Minh Hòa.	Phố Cùn, xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.	GCNDT số 25121 000 464 ngày 26/12/2014	Xã Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.	6.15			44.214	
8	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác cát xây dựng lòng sông Đà.	Khai thác cát sông Đà, công suất khai thác: 180.000 m3/năm.	Công ty Cổ phần Khoáng sản SAHARA.	Khu 5, thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh HB	GCNDT số 25121 000 467 ngày 31/12/2014	Xã Hợp Thịnh, huyện Kỳ Sơn và xã Trung Minh, TP.HB, tỉnh HB	76.5			50.296	
11.10	<b>Năm 2015</b>						<b>235.1</b>	<b>11.8</b>		<b>5704948.0</b>	<b>0.0</b>
1	Trung tâm may mặc xuất khẩu.	Đầu tư xây dựng nhà máy may: 02 nhà xưởng, nhà điều hành (2 tầng), nhà ăn công nhân (2 tầng), nhà lò hơi,....	Công ty Cổ phần Lạc Thủy.	Khu 10, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.	GCNDT số 25121 000 472 ngày 26/01/2015.	Thôn Tân Thành, xã Cổ Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình	3.1	3.1		108.328	
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đám Cống Tranh, huyện Kỳ Sơn.	Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng khu dân cư theo quy hoạch được duyệt; Diện tích đất ô: 20.737,4m2; đất công cộng: 6.016,4 m2; đất giao thông: 8.830,3 m2; Đất tlu không QL: 4.298,4 m2.	Liên danh Công ty TNHH Bình Minh và Công ty Cổ phần Xây dựng Thăng Long Hòa Bình	Công ty TNHH Bình Minh - đại diện Liên danh: Khu 5, thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình	GCNDT số 25121 000 478 ngày 02/4/2015.	Thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình	3.98	3.98		50.493	
3	Dự án di dời Nhà máy Mía đường Hòa Bình đến xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn	Công suất 1.300 -1.500 tấn mía cây/ngày; Sản xuất phân vi sinh 3.000 - 5.000 tấn/năm	Công ty Cổ phần Mía đường Hòa Bình	Phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	GCNDT số 25121 000 487 ngày 08/6/2015.	Xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	4.75	4.75		144.026	



4	Dự án Trang trại chăn nuôi lợn thịt theo hướng công nghiệp.	Quy mô: trên 150.000 con lợn thịt/năm	Công ty Cổ phần SANA Việt Nam.	tầng 6, tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội; ĐT: 0433.554.552 (Lh: A Đình)	GCNDT số 25121 000 489 ngày 24/6/2015.	Xóm Nà Bờ, xã Sào Báy, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình	22		290.037	
5	Khu nhà ở.	Xây dựng Khu nhà ở đồng bộ, hiện đại	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất thiết bị công nghiệp.	Thôn Đồng Dấu, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	QĐ chủ trương đầu tư số 492/QĐ-UBND ngày 01/10/2015	Số 141, đường Cù Chính Lan, tổ 18, phường Phương Lãm, TP HB, tỉnh Hòa Bình	0.1502		33.000	
6	Dự án Khu sinh thái nghỉ dưỡng Bảo thọ Quốc tế Hòa Bình		Liên doanh BCC giữa Công ty CPĐT HTV Quốc tế và Công ty TNHH Gia Phú Quốc tế						2.100.000	Đang xem xét
7	Dự án Khu đô thị sinh thái		Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ						1.800.000	Đang xem xét

8	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Yên Quang.	Đầu tư xây dựng khu công nghiệp hoàn chỉnh với hệ thống hạ tầng kỹ thuật từng bước đồng bộ, đáp ứng nhu cầu về mặt bằng sản xuất, kinh doanh cho các nhà đầu tư.	Công ty Cổ phần An Việt Hòa Bình.	Khu công nghiệp Yên Quang, xã Yên Quang, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam; điện thoại: 043.9273686 - 0965365789; Fax: 043.9273686; Email: anvietid@gmail.com; Website: www.anvietid.vn.	GCNDT số 25221/000 046 ngày 31/3/2015	Khu công nghiệp Yên Quang, xã Yên Quang, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình	201.1	1.179.064
---	--	--	-----------------------------------	--	---------------------------------------	--	-------	-----------

UBND TỈNH HÒA BÌNH